

Bản án số: 222/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thuý A; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Chu Ngọc E; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Thuý A trình bày:

Chị Phạm Thị Thuý A và anh Chu Ngọc E xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/11/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ anh E được 1 tháng thì anh E đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau nhưng sau thưa dần, nguyên nhân do khoảng cách địa lý xa xôi vợ chồng không có thời gian nói chuyện với nhau

thường xuyên dẫn đến tình cảm vợ chồng trở lên lạnh nhạt, hơn nữa do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng, ngột ngạt, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên động viên hoà giải nhưng không có kết quả. Chị và anh E đã thống nhất với nhau về việc ly hôn tuy nhiên chị có hỏi địa chỉ của anh E ở Hàn Quốc nhưng anh E không nói, anh E vẫn thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị I; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Ngọc E.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Chu Ngọc E: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo cho gia đình anh E cung cấp địa chỉ của anh E tại Hàn Quốc và yêu cầu gia đình anh E cho biết kết quả đã thông báo cho anh E biết để gửi lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về Tòa án. Tòa án đã ghi ý kiến của mẹ đẻ anh E là bà Nguyễn Thị I thấy:

Quá trình chung sống vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc được khoảng hơn 1 tháng thì anh E đi lao động tại Hàn Quốc, lúc này vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn còn cụ thể mâu thuẫn như thế nào thì anh E, chị A không tâm sự với bà nên bà không nắm rõ, chỉ thấy chị A chuyên đồ đạc về nhà bố mẹ đẻ ở. Bà có hỏi anh E thì anh E cho biết hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà nghĩ vợ chồng xa nhau không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, sau đó bà cũng không hỏi sâu mâu thuẫn của vợ chồng nữa vì hai vợ chồng đã đủ tuổi trưởng thành và quyết định việc làm của mình. Từ tháng 12/2022 anh E sang Hàn Quốc làm việc chưa trở về Việt Nam, tuy nhiên anh E vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình bà. Gia đình bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo của Toà về cung cấp địa chỉ của anh E. Bà đã thông báo cho anh E biết chị A làm đơn xin ly hôn thì anh E cũng đồng ý nhưng do anh E bận công việc và cách xa về khoảng cách địa lý nên anh E không thể gửi lời khai về cho Toà án được. Còn địa chỉ cụ thể bên Hàn Quốc bà không nắm được, bà có hỏi anh E thì anh E không trả lời chỉ biết anh E đang làm việc và sinh sống tại Hàn Quốc. Nay chị A làm đơn xin ly hôn anh E thì do anh chị ấy tự quyết định, gia đình không can thiệp vào việc riêng của anh chị.

Về con chung: Chị A và anh E không có con chung.

Về tài sản chung: Theo gia đình được biết thì vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố

tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của chị A và anh E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thuý A và anh Chu Ngọc E.

Về con chung: Chị A và anh E không có con chung nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về tài sản chung: Chị A trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn là anh Chu Ngọc E; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Hàn Quốc; nguyên đơn là chị Phạm Thị Thuý A; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, chị Phạm Thị Thuý A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. anh Chu Ngọc E vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thuý A và anh Chu Ngọc E kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng về quan điểm sống cộng với việc anh đi lao động tại Hàn Quốc nên cách xa về khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thuý A với anh Chu Ngọc E là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị A và anh E không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị A trình bày không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Thuý A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thuý A

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thuý A được ly hôn anh Chu Ngọc E.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thuý A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị A đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000020 ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Thuý A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Anh Chu Ngọc E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã H, huyện D, TP Hải Phòng (GCNKH ngày 08/11/2022);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

